

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 15/TK

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 24 tháng 06 năm 2026*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Tung Kuang
  - Mã chứng khoán: TKU
  - Địa chỉ: Số 3, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, TP.Đồng Nai.
  - Điện thoại liên hệ/Tel: 02513.836688 Fax: 02513.836552
  - Email: [tungkuang@tungkuang.com.vn](mailto:tungkuang@tungkuang.com.vn)
  - Website: <https://tungkuang.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 24/06/2026, Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Tung Kuang nhận được quyết định số 2092/QĐ-DON và quyết định số 2093/QĐ-DON ngày 22/06/2026 của Thuế Thành phố Đồng Nai về việc xử phạt vi phạm hành chính và Thu hồi hoàn thuế đối với Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Tung Kuang.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 24/06/2026 tại đường dẫn: <https://tungkuang.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LIU CHIEN HUNG**

Số: Đồng Nai, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020; và năm 2025)*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Đoàn Kiểm tra thuế lập theo Quyết định kiểm tra số 06/QĐ-DON ngày 05/01/2026 của Trưởng Thuế tỉnh Đồng Nai về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang;*

*Căn cứ Quyết định số 01 /QĐ-DON ngày 03 tháng 07 năm 2025 của Trưởng Thuế tỉnh Đồng Nai việc phân công lĩnh vực, đơn vị phụ trách của Lãnh đạo Thuế tỉnh;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3, đường 2A, KCN Biên Hòa II, P. Long Hưng, Thành phố Đồng Nai;

Mã số thuế: 3600254361;

Mã số doanh nghiệp: 3600254361;

Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang được thành lập theo giấy phép số 1191 CPH/GP do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 09/8/2005. Tiền thân của công ty là Công ty Công nghiệp TNHH Tung Kuang - doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập tại Khu Công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Giấy phép Đầu tư số 1191/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 05/04/1995;

Ngày 18/9/2007 Ban quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ nhất số 472033000244 và thay đổi lần thứ chín ngày 13/09/2019.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liu Chien Hung; Giới tính: Nam; Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a) Kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2021, 2022, 2023, 2024;

b) Hành vi kê khai sai số thuế GTGT được khấu trừ dẫn đến tăng số tiền thuế được hoàn.

3. Quy định tại: Khoản 1 Điều 16 Mục I Chương II Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

- Mức phạt 20% số thuế thiếu đối với hành vi khai sai được quy định tại Khoản 1 Điều 16 Mục I chương II Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 05/12/2020. Số tiền phạt: **457.125.034 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn, không trăm ba mươi bốn đồng) – Tiểu mục 4254, trong đó:

+ Phạt hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp tiền 405.101.458 đồng.

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến tăng số thuế được hoàn (theo tỷ lệ 20% trên số thuế thu hồi): 52.023.576 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

c.1) Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

Truy thu thuế TNDN (tiểu mục 1052) số tiền **2.407.928.219 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn, hai trăm mười chín đồng);

Tiền chậm nộp 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền thuế truy thu được quy định tại Khoản 2 Điều 59 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 với số tiền **835.218.373 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm mười tám ngàn, ba trăm bảy mươi ba đồng) – Tiểu mục 4918

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 09 tháng 06 năm 2026. Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 09 tháng 06 năm 2026, tiền chậm nộp tiền phạt kể từ ngày kế tiếp ngày hết thời hạn nộp tiền phạt (nếu có) đến ngày liền kề trước ngày thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

c.2) Biện pháp khắc phục hậu quả khác: không

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Liu Chien Hung; Giới tính: Nam; Chức danh: Tổng giám đốc là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang phải nộp tiền phạt và tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số **7111.1054274** của Thuế thành phố Đồng Nai mở tại Kho bạc nhà nước khu vực XVII trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XVII để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện.
4. Gửi cho Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1, để biết và phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTr1 (Điệp,05b).

**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**

**Nguyễn Toàn Thắng**

Số: Đồng Nai, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thu hồi hoàn thuế**

**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 09 tháng 06 năm 2026 của Đoàn Kiểm tra thuế lập theo Quyết định kiểm tra số 06/QĐ-DON ngày 05/01/2026 của Trưởng Thuế tỉnh Đồng Nai về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang, Mã số thuế: 3600254361; Địa chỉ: Số 3, đường 2A, KCN Biên Hòa II, P. Long Hưng, Thành phố Đồng Nai.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi tiền hoàn thuế đối với Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang.

Mã số thuế: 3600254361;

Địa chỉ trụ sở: Số 3, đường 2A, KCN Biên Hòa II, P. Long Hưng, Thành phố Đồng Nai

Tổng số tiền thuế là: **319.013.991 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu, không trăm mười ba ngàn, chín trăm chín mươi một đồng).

Trong đó:

STT	Quyết định hoàn		Tài khoản ngân sách	Tiểu mục	Số thuế đã hoàn	Ngày ngân sách hoàn trả	Số thuế thu hồi hoàn	Tiền chậm nộp		Lý do thu hồi hoàn
	Số	Ngày/Tháng						Tiểu mục	Số tiền	
1	381/QĐ-CTDON-KDT	22/02/2023	8993	7551	1.600.270.903	24/02/2023	8.366.516	4943	3.014.456	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
2	5203/QĐ-CTDON-KDT	29/12/2022	8993	7551	3.389.166.451	29/12/2022	11.217.048	4943	4.233.314	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
3	4777/QĐ-CTDON-KDT	01/12/2022	8993	7551	476.869.658	05/12/2022	12.235.074	4943	4.705.609	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
4	4402/QĐ-CTDON-KDT	10/10/2022	8993	7551	2.601.146.954	14/10/2022	25.980.173	4943	10.397.265	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
5	4001/QĐ-CTDON-KDT	29/08/2022	8993	7551	3.653.817.257	30.08.2022	11.944.834	4943	4.941.578	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
6	3583/QĐ-CTDON-KDT	28/07/2022	8993	7551	3.246.704.634	01.08.2022	19.148.094	4943	8.088.155	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
7	3227/QĐ-CTDON-KDT	06/07/2022	8993	7551	7.499.057.556	08/07/2022	32.446.398	4943	13.938.973	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
8	2189/QĐ-CTDON-KDT	19/05/2022	8993	7551	2.486.563.613	24/05/2022	37.807.879	4943	16.752.671	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
9	936/QĐ-	14/04/2022	8993	7551	7.933.950.120	15.04.2022	10.276.705	4943	4.673.845	Chưa đủ điều kiện

	CTDON-KDT									khấu trừ thuế theo quy định
10	423/QĐ-CTDON-KDT	23/02/2022	8993	7551	1.824.957.998	25.02.2022	13.792.859	4943	6.475.747	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
11	16/QĐ-CTDON-KDT	04/01/2022	8993	7551	503.797.635	07/01/2022	4.863.052	4943	2.354.690	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
12	3790/QĐ-CTDON-KDT	30/11/2021	8993	7551	425.921.465	06/12/2021	21.170.360	4943	10.453.924	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
13	3079/QĐ-CTDON-KDT	26/08/2021	8993	7551	915.965.247	01/09/2021	15.796.717	4943	8.255.364	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
14	2826/QĐ-CTDON-KDT	22/07/2021	8993	7551	2.143.353.711	26/07/2021	13.323.537	4943	7.110.772	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
15	2437/QĐ-CTDON-KDT	29/06/2021	8993	7551	1.267.079.455	02/07/2021	21.748.634	4943	11.763.836	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
16	71HT/QĐ-CT	18/01/2021	8993	7551	504.181.359	18/01/2021	8.119.769	4943	4.793.912	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
17	3760HT/QĐ-CT	08/10/2020	8993	7551	1.180.641.557	08/10/2020	1.759.046	4943	1.092.368	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
18	2799HT/QĐ-CT	22/07/2020	8993	7551	1.085.200.925	22/07/2020	8.664.742	4943	5.583.560	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
19	2493HT/QĐ-CT	23/06/2020	8993	7551	2.260.410.945	23/06/2020	40.352.554	4943	26.354.253	Chưa đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định
<b>Tổng cộng</b>					<b>44.999.057.443</b>		<b>319.013.991</b>		<b>154.984.291</b>	

Đề nghị Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang nộp số tiền thu hồi hoàn thuế vào tài khoản thu NSNN số **8993** của Thuế Thành phố Đồng Nai tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII, theo đúng tiêu mục trên.

**Điều 2.** Tiền chậm nộp của Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 được tính đến hết ngày 09 tháng 06 năm 2026, số tiền: **154.984.291 đồng**. (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi một đồng).

Đề nghị Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang tự tính và nộp số tiền thuế chậm nộp từ sau ngày 09 tháng 06 năm 2026 đến ngày liền kề trước ngày thực nộp số tiền thu hồi hoàn thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định vào tài khoản thu NSNN số **7111.1054274** của Thuế Thành phố Đồng Nai tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII, tiêu mục 4943.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang, Phòng Kiểm tra số 1, Phòng QLĐN số 1; Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Thuế thành phố Đồng Nai;
- Lưu: VT, KT1. (Điệp, 5b)

**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**

**Nguyễn Toàn Thắng**

